



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 49 (từ 03/12 – 07/12/2018)



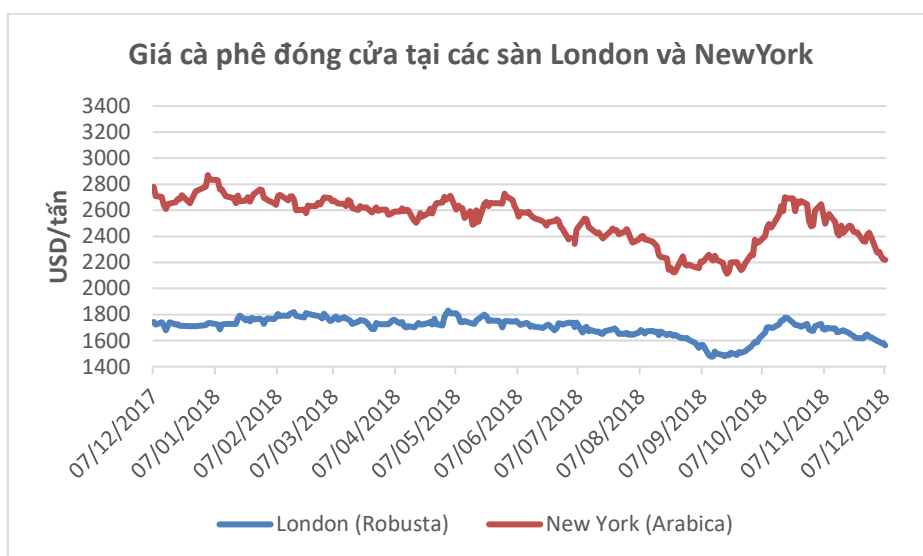
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tuần này giảm 3% so với tuần trước

Giá cà phê Arabica tuần này giảm 5,9% xuống còn 2.249,8 USD/tấn.

Brazil dự báo sẽ tiếp tục đạt sản lượng cà phê kỷ lục trong niên vụ 2018/2019.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE, www.theice.com

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này 1.582,6 USD/tấn, giảm 3% so với tuần trước và thấp hơn 8,9% so với cùng kỳ năm 2017. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.599 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.563 USD/tấn. [1]

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần này đạt 2.249,8 USD/tấn, thấp hơn 5,9% so với mức giá tuần trước và thấp hơn 19,6 % so với cùng thời điểm năm 2017.



Giá cao nhất trong tuần đạt 2.281,8 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.219 USD/tấn. [1]

Giá cà phê tuần qua giảm mạnh do nhiều nguyên nhân, trong đó, thời tiết thuận lợi tại Brazil được nhiều chuyên gia đánh giá “hoàn hảo” sẽ đem đến cho quốc gia này một niên vụ bội thu trong năm tới. Hiện tại, do chênh lệch cung lớn hơn tiêu thụ từ 8-10 triệu bao trong niên vụ vừa qua, khối lượng dự trữ cà phê toàn cầu tăng dần, tin tức về sản lượng năm tới khiến thị trường biến động tiêu cực, kéo giá cà phê xuống mức thấp hơn. [2]

Theo giám đốc điều hành của Corações, công ty rang xay cà phê lớn nhất Brazil, sản lượng arabica niên vụ 2018/2019 của quốc gia này sẽ giảm khoảng 20,5% do nằm trong chu kỳ giảm 2 năm một lần. Trong khi đó sản lượng robusta sẽ tăng 25%, đưa tổng sản lượng cà phê Brazil sẽ đạt khoảng 55 triệu bao, thấp hơn 8,3% so với niên vụ 2017/2018. [2]

Tuy nhiên, đây cũng được coi là niên vụ trong chu kỳ giảm có sản lượng cao nhất từ trước tới nay của Brazil. Do tiêu dùng nội địa được ước tính tăng lên trong những năm tới, đặc biệt là tiêu dùng cà phê chất lượng cao, có thương hiệu, vì vậy, giá cà phê sẽ giữ được tính ổn định.

Bộ Nông nghiệp Colombia thông báo kế hoạch tiếp tục triển khai chương trình tái tiết các nông trại cà phê, vốn đã thực hiện được nhiều năm qua, sang giai đoạn hỗ trợ vốn thay thế các cây già cỗi bằng loại giống với kháng sâu bệnh và năng suất cao hơn. Dự đoán chương trình này sẽ đưa sản lượng cà phê arabica nước này tăng thêm 3 triệu bao, tương đương mức tăng 20% trong 5 năm tới, hướng đến con mục tiêu 17 triệu bao một năm. [2]

Trong tháng 11 vừa qua, sản lượng cà phê của Colombia đạt 1,3 triệu bao, giảm 0,31% so với tháng trước. Như vậy, lũy kế khối lượng cà phê 2 tháng đầu niên vụ 2018/2019 của nước này đạt 2.38 triệu bao, cao hơn 0,38% so với niên vụ trước. [2]



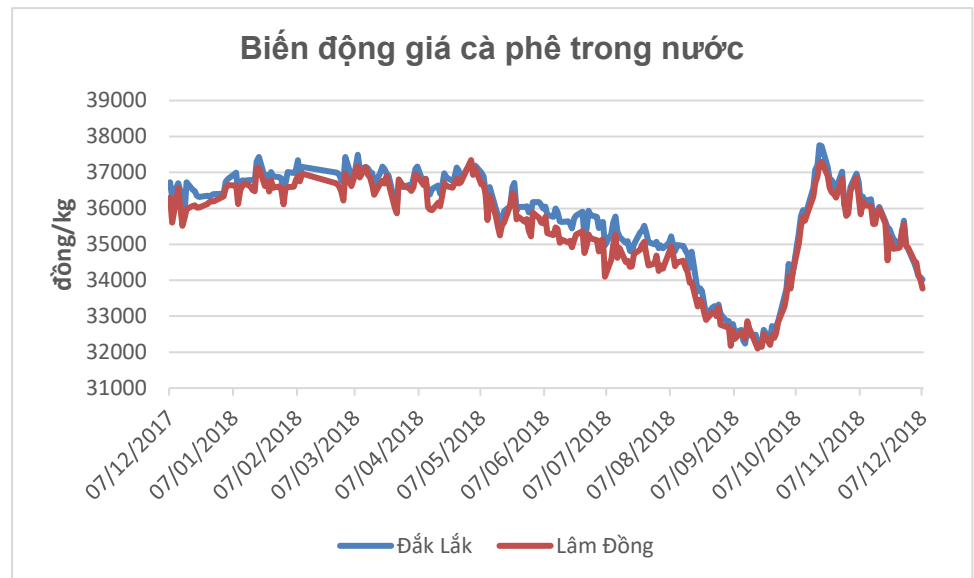
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tại các tỉnh Tây Nguyên giảm mạnh trong tuần vừa qua.

Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) giảm 4,6% so với tuần trước xuống còn 1.464 USD/tấn.

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) điều chỉnh ước tính xuất khẩu của Việt Nam tăng lên do giá xuất khẩu ở mức thấp.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê trong nước tuần này tiếp tục xu hướng giảm mạnh so với tuần trước. Tại Đắc Lắc, giá cà phê bình quân đạt 34.200 đồng/kg, giảm 960 đồng so với mức giá tuần trước và thấp hơn 5,5% so với cùng kỳ năm 2017. Tại Lâm Đồng, giá cà phê giảm 960 đồng so với tuần trước, xuống còn 34.190 đồng/kg, và thấp hơn 5,2% so với cùng kỳ năm ngoái. [5]

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này giảm 4,6% so với tuần trước xuống còn 1.464 USD/tấn và vẫn thấp hơn 11,5% so với cùng kỳ năm 2017. [5]

Giá cà phê trong nước tuần qua giảm theo biến động giá tham chiếu tại các sàn London và New York. Tại khu vực các tỉnh Tây Nguyên, tình hình thời tiết đã ổn định hơn, người dân đã quay trở lại khẩn trương thu hoạch sau một tuần gián đoạn bởi bão Usagi. Cũng do ảnh hưởng của mưa bão mà một số nơi cà phê mới xay ra để phơi cũng bị ngấm nước mưa, khiến nhân bị đen. Cà phê bị đen nhân thường bị thương lái hạ giá khá nhiều do không đạt chất lượng. [5]

Theo nguồn tin từ Tây Nguyên, vùng cà phê nơi đây được đánh giá không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi 2 cơn bão xảy



ra trong tháng 11. Dự kiến thu hoạch vụ mùa năm nay tại Việt Nam sẽ hoàn tất sớm hơn các năm trước và sản lượng cà phê niên vụ mới sẽ tham gia thị trường sớm hơn kì vọng.

Mới đây, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) điều chỉnh ước tính xuất khẩu của Việt Nam, trong đó, ước tính xuất khẩu niên vụ 2017/2018 lên 27,9 triệu bao từ con số chính thức 27,7 triệu bao. Trong khi đó, ước tính xuất khẩu Việt Nam niên vụ 2018/2019 tăng từ 25,2 triệu bao trong đợt dự báo trước lên mức 25,5 triệu bao. Nguyên nhân của sự gia tăng là giá xuất khẩu thấp. [9]

Theo chủ tịch Hiệp hội Cà phê - Cacao Việt Nam (VICOFA), ông Lương Văn Tự, năm nay xuất khẩu cà phê đạt xấp xỉ 3,5 tỉ USD, chiếm khoảng 10% tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng nông, lâm, thủy sản của cả nước.

Cũng theo VICOFA, Việt Nam lên kế hoạch trồng lại 120.000 ha cà phê từ năm 2014 - 2020. Hiện các tỉnh Tây Nguyên đã tái canh được hơn 98.210 ha, đạt 81,8% so với kế hoạch đến năm 2020. Theo ông Nguyễn Văn Chương - Phó Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Sở NNPTNT Đắk Nông), chương trình tái canh đã góp phần làm hồi sinh những vườn cà phê già cỗi, hiện mới thu bói nhưng năng suất đã đạt 3 - 3,5 tấn/ha.

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <http://www.scasa.co.za>
- [3]. <https://www.comunicaffe.com>
- [4]. <https://www.CNBC.com>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. <https://www.vneconomy.vn>
- [7]. <https://www.vov.vn>
- [8]. <https://www.customs.vn>
- [9]. Vietnambiz.vn
- [10]. Vinanet.vn



Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tuần 49 (03/12-07/12/2018)

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
Đắk Lắk						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xô vối)	34.500	34.300	34.067	34.000	34.133	-913
Ea H'leo (xô vối)	34.433	34.433	34.333	34.200	34.000	-913
Krông Năng (xô vối)	34.433	34.267	34.067	34.033	33.967	-987
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xô vối)	34.800	34.600	34.400	34.300	34.167	-1007
Ea H'leo (xô vối)	34.700	34.700	34.600	34.500	34.200	-940
Krông Năng (xô vối)	34.633	34.400	34.200	34.200	34.100	-973
Lâm Đồng						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	34.000	34.167	33.567	33.500	33.300	-1047
Di Linh (xô vối)	34.000	33.800	33.500	33.500	33.200	-1120
Lâm Hà (xô vối)	35.600	35.500	35.400	35.000	34.800	-710
Đà Lạt (xô chè)	45.000	46.000	45.000	44.000	44.000	-3600
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	34.467	34.567	34.067	34.000	33.800	-1073
Di Linh (xô vối)	34.500	34.300	34.000	34.000	33.700	-1120
Lâm Hà (xô vối)	36.100	35.900	35.800	35.333	35.200	-743
Đà Lạt (xô chè)	46.000	47.000	46.000	45.000	45.000	-3600
Đắk Nông						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xô vối)	34.400	34.400	34.400	34.400	33.850	-740
Đắk R'lấp (xô vối)	34.167	34.067	33.883	33.867	33.700	-1150
Đắk Song (xô vối)	34.350	34.150	33.950	33.950	33.850	-1110
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xô vối)	34.700	34.700	34.700	34.700	34.150	-740



Đắk Lắk (xô vối)	34.467	34.367	34.200	34.167	34.000	-1143
Đắk Song (xô vối)	34.650	34.350	34.225	34.225	34.200	-1130
Gia Lai						
<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xô vối)	34.500	34.333	34.200	34.200	34.033	-913
Plei ku (xô vối)	34.600	34.400	34.267	34.267	33.900	-913
<i>Giá công ty</i>						
Chư Pưh (xô vối)	35.433	34.967	34.833	34.833	34.167	-887
Pleiku (xô vối)	35.267	35.000	34.867	34.867	34.567	-893
Kon Tum						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xô vối)	34.500	34.300	34.100	34.100	34.000	-980
Đắk Hà (xô vối)	34.450	34.250	34.050	34.050	34.000	-1007
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Tô (xô vối)	34.600	34.400	34.200	34.200	34.100	-980
Đắk Hà (xô vối)	34.600	34.400	34.200	34.200	34.100	-1033

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn

